**UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**PHÒNG GIÁO DỤC& ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.**

**Lĩnh vực: Giảng dạy**

**Cấp học: Tiểu học**

**Năm học 2022-2023**

**Năm học: 2018-2019**

N¨m häc 2016 - 2017

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1.Tên sáng kiến:** *Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.*

**2. Bộ môn( lĩnh vực) áp dụng sáng kiến:** Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề khối lớp 2.

**3.Tác giả:** Bùi Thị Sao ; Nam(nữ): Nữ

**Ngày, tháng, năm sinh:** 11/05/1979 Điện thoại: 0988259333

**Trình độ chuyên môn:** Cao học

**Chức vụ, đơn vị công tác:** Giáo viên trường Tiểu học Bình Minh

**4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Trường Tiểu học Bình Minh - 64B Bình Minh - Phường Phạm Ngũ Lão - Thành phố Hải Dương.

Điện thoại: 02203859756

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:** Trường Tiểu học Bình Minh - 64B Bình Minh - Phường Phạm Ngũ Lão - Thành phố Hải Dương.

Điện thoại: 02203859756

**6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:** Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, trang trí thiết bị để tổ chức Hoạt động trải nghiệm; giáo viên nắm được nôi dung chương trình, phương pháp tổ chức Hoạt động trải nghệm, các tài liệu liên quan theo chương trình hiện hành và các công văn, thông tư đánh giá học sinh; đối tượng là học sinh khối lớp 2.

**7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu:** Tuần 6, năm học: 2022-2023

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  **Bùi Thị Sao** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Trang |
| **THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN** |  |
| **TÓM TẮT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN** |  |
| **TÓM TẮT SÁNG KIẾN** |  |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** |  |
| **1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến** |  |
| **2. Cơ sở lí luận của vấn đề** |  |
| **3. Thực trạng của vấn đề** |  |
| 3.1. Chương trình , sách giáo khoa |  |
| 3.2. Đối với giáo viên |  |
| 3.3. Đối với phụ huynh học sinh |  |
| 3.4. Đối với học sinh |  |
| **4. Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.** |  |
| **Biện pháp 1:** Tìm hiểu nội dung, chương trình SGK hoạt động trải nghiệm lớp 2 (sách Cánh diều) |  |
| **Biện pháp 2:** Vận dụng một số phương thức để tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với học sinh lớp 2. |  |
| **Biện pháp 3:** Lựa chọn và áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2. |  |
| **Biện pháp 4:** Củng cố các kĩ năng nền cho học sinh |  |
| **Biện pháp 5:** Xây dựng môi trường lớp học theo hướng mở |  |
| **Biện pháp 6:** Tổ chức và duy trì tốt hoạt động của hội đồng tự quản lớp. |  |
| **Biện pháp 7:** Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy |  |
| **Biện pháp 8:** Đổi mới kiểm tra, đánh giá và động viên, khích lệ học sinh kịp thời nhằm giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh trong hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2. |  |
| **9. Kết quả** |  |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| **TÀI LIỆU THAM KHẢO** |  |
| **PHỤ LỤC** |  |

**TÓM TẮT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN**

**Tên sáng kiến:** *Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.*

Chuyên môn đào tạo của tác giả: Cao học

Chuyên môn được phân công năm học 2022-2023: Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2H.

**1.Thời gian, đối tượng, điều kiện:**

-Bắt đầu triển khai nghiên cứu: Tháng 10 năm 2022

-Khảo sát(KS) đầu vào: Ngày 1tháng 10 năm 2022

+Đối tượng khảo sát: Học sinh lớp 2E, 2H; Số lượng HS: 70 học sinh

+Nội dung khảo sát:khảo sát chất lượng Hoạt động qua bài kiểm tra trắc nghiệm.

-Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2022-2023

Đối tượng áp dụng: Học sinh lớp 2

-Điều kiện cần thiết để áp dụng: cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, các tài liệu, công văn, thông tư về chương trình; giáo viên và học sinh.

**2. Lý do nghiên cứu**

Cách tiếp cận đó giúp học sinh chủ động, sáng tạo tham gia các hoạt động trải nghiệm hiệu quả, tránh những hoạt động nhàm chán, tẻ nhạt. Hoạt động trải nghiệm khai thác được những kĩ năng đã có, huy động được kiến thức, kĩ năng của những môn học chuyển thành những tri thức, kĩ năng mới để giải quyết những vấn đề các em gặp phải trong cuộc sống.

**3.Các tồn tại, nguyên nhân trước khi có sáng kiến**

**3.1.Những tồn tại trước khi có sáng kiến**

Một số nội dung, yêu cầu của bài chưa phù hợp với đối tượng học sinh, kế hoạch và phương pháp chưa phát huy được tính tích cực của học sinh.

Đa số học sinh hiểu yêu cầu của bài song các em chưa biết diễn đạt, kĩ năng trình bày trước lớp chưa tốt. Học sinh chưa tự giác tham gia vào các công việc chung. Rất ít học sinh biết xử lí tình huống, biết tự đánh giá bản thân và điều chỉnh bản thân.

**3.2. Nguyên nhân của những tồn tại**

Giáo viên chưa dày công nghiên cứu, thiết kế bài dạy phù hợp với học sinh lớp mình. Các phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học chưa được khai thác triệt để nên viện tạo hứng thú trong các Hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

**4. Các biện pháp đề ra**

Sáng kiến: *Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.* Tôi đã đưa ra các biện pháp xây dựng từng hoạt động cụ thể, phối hợp linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và kĩ thuật dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Bên cạnh đó, việc đánh giá học sinh cũng cần đổi mới.

**5. Hiệu quả mang lại**

Sau khi áp dụng sáng kiến, kết quả của lớp thực nghiệm là học sinh hứng thú, tự tin và chủ động trong các hoạt động trải nghiệm.

**6. Kiến nghị**

**6.1.Đối với phụ huynh**

Hợp tác với giáo viên chủ nhiệm để rèn các kĩ năng cho học sinh.

**6.2.Đối với giáo viên**

Luôn tìm tòi những biện pháp để khơi dậy sự ham hiểu biết ở học sinh, giúp các em yêu thích trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, từ đó khiến cho các em có lòng nhân ái, bao dung, yêu đất nước, tự hào dân tộc, biết giữ gìn bản sắc quê hương.

**6.2 Đối với nhà trường**

Cần tạo điều kiện cả về kinh phí và thời gian cho các em được tham quan thực tế các cảnh đẹp địa phương trên địa bàn thành phố để các em có cơ hội trải nghiệm thực tế.

**6.3. Đối với Phòng Giáo dục**

Triển khai các lớp học bồi dưỡng, tập huấn, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực cho giáo viên.

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Hoạt động trải nghiệm tập trung vào hình thành và phát triển một số năng lực quan trọng của con người hiện đại, bao gồm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó hoạt động trải nghiệm được xem là cầu nối giữa các môn học với hiện thực đời sống. Nó mở ra cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức từ các môn học để giải quyết những vấn đề các em gặp phải trong cuộc sống, qua đó củng cố, khắc sâu những tri thức đã được học.

Tuy nhiên, giáo viên chưa thật quan tâm, còn ngại áp dụng những phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực nên học sinh chưa hứng thú, chủ động tham gia các hoạt động trải nghiệm. Nhằm tháo gỡ khó khăn trên, tôi viết sáng kiến: *Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.*

**2.Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến:**

-Điều kiện cần thiết để áp dụng: cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, các tài liệu, công văn, thông tư về chương trình; giáo viên và học sinh.

**3.Nội dung sáng kiến**

+Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến: Sáng kiến đưa ra các biện pháp, quy trình góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.

+Khả năng áp dụng sáng kiến: Áp dụng trực tiếp trong Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề lớp 2.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Sau khi áp dụng các biện pháp đề xuất trong sáng kiến đã hình thành cho học sinh năng lực tự đánh giá bản thân và điều chỉnh bản thân, phát triển năng lực tự chủ, tự học, tích cực giao tiếp hợp tác.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến**

Sáng kiến này có thể được áp dụng rộng rãi với học sinh khối 2 và các khối lớp ở Tiểu học.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc trong trương trình Giáo dục phổ thông 2018 xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12(không phải là môn học). Hoạt động trải nghiệm tập trung vào hình thành và phát triển một số năng lực quan trọng của con người hiện đại, bao gồm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó hoạt động trải nghiệm được xem là cầu nối giữa các môn học với hiện thực đời sống. Nó mở ra cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức từ các môn học để giải quyết những vấn đề các em gặp phải trong cuộc sống, qua đó củng cố, khắc sâu những tri thức đã được học.

Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học là hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và ở địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

  Tuy nhiên, học sinh Tiểu học là một thực thể hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng. Ở mỗi học sinh tiềm tàng khả năng phát triển về trí tuệ, lao động, rèn luyện và hoạt động xã hội để đạt một trình độ nhất định về lao động nghề nghiệp, về quan hệ giao lưu và chăm lo cuộc sống cá nhân, gia đình. Trẻ em ở lứa tuổi Tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh Tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội.

Mặt khác, Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc (nó khá mới mẻ) nên giáo viên chưa coi trọng, còn ngại áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vì thế học sinh chưa có hứng thú trong hoạt động này.

Việc nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học hiện nay đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết của người giáo viên. Do vậy, tôi mạnh dạn đưa ra sáng kiến: “***Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2”***

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

*Trải nghiệm* là tiến trình hay là quá trình hoạt động năng động để thu thập kinh nghiệm. Trải nghiệm là gắn với thực tiễn cuộc sống.

*Hoạt động trải nghiệm* là hoạt động giáo dục. Học sinh được trực tiếp chủ động tham gia các hoạt động được tổ chức theo phương thức trải nghiệm và sáng tạo để hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống và những năng lực cần có của công dân trong xã hội hiện đại.

*Hoạt động trải nghiệm* giúp học sinh khám phá tối đa sức mạnh của bản thân. Đối với trẻ em, những hoạt động trải nghiệm thú vị, bổ ích luôn giúp các em hình thành và phát triển các giá trị và kỹ năng sống phù hợp. Được trải nghiệm cũng là cơ hội để các em ý thức được tầm quan trọng của việc học tập và quyết tâm nỗ lực cố gắng hơn nữa trong các lĩnh vực hoạt động của bản thân. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo như một trò chơi khám phá thế giới bất tận, càng đào sâu càng say mê hơn. Vì thế, trong quá trình giáo dục, gia đình cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường để thiết kế cho học sinh các chương trình giáo dục trải nghiệm vừa sáng tạo vừa hiệu quả.

**3. Thực trạng của vấn đề**

**3.1. Chương trình, sách giáo khoa**

Các câu lệnh trong sách ngắn gọn nhưng học sinh lại không thực hiện được theo yêu cầu hoặc thực hiện một cách thụ động. Một số tranh chưa thể hiện được nội dung cụ thể (Bài 32), một số nội dung yêu cầu quá sức với học sinh (tham gia biểu diễn múa lân, giao lưu với người làm vườn, xây dựng kế hoạch thăm hỏi giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.)

**3.2. Đối với giáo viên**

- Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục mới, tài liệu tham khảo giảng dạy còn hạn chế nên giáo viên còn khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp dạy học để đạt hiệu quả cao.

- Trong sách giáo khoa giao khá nhiều việc trong một tiết học nên việc áp dụng những kĩ thuật dạy học tích cực còn hạn chế nên học sinh chưa hứng thú khi học tập.

- Trong khi tổ chức các hoạt động giáo dục, GV chỉ tập trung khuyến khích cho các HS nhanh nhẹn, có năng lực hơn, GV chưa biết cách kết nối các em lại với nhau, chưa hướng dẫn, chưa tạo cơ hội cho các em gặp khó khăn trong học tập và trong giao tiếp cách học hỏi bạn khi mình không hiểu, không biết cách làm.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học của một số giáo viên còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên vẫn coi nhẹ công tác chủ nhiệm lớp, coi nhẹ các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Công tác lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, kiểm tra đánh giá còn chưa triệt để, chưa tiến hành thường xuyên.

**3.3. Đối với phụ huynh học sinh**

- Một phần không nhỏ phụ huynh học sinh luôn nóng vội trong việc dạy con, họ chỉ chú trọng đến việc rèn con đọc, viết, tính toán…. Đồng thời cho con tập làm, tự phục vụ thì sợ con bẩn, con nặng, sợ nguy hiểm hoặc không kiên nhẫn chỉ bảo mà nóng vội nên đã làm thay con khiến con không biết làm việc nhà, không có kĩ năng tự phục vụ và kĩ năng trải nghiệm thực tế. Điều đó khiến học sinh thụ động, nhút nhát, ỉ lại, ngại lao động.

**3.4. Đối với học sinh**

- Ở lứa tuổi học sinh Tiểu học, các em thích vận động, thích khám phá, thích tìm hiểu những điều mới mẻ. Tuy nhiên, các em chưa ý thức được những hành động, việc làm, hành vi nào là chuẩn mực. Do đó, việc uốn nắn, dạy dỗ, chỉ bảo và định hướng cho học sinh là rất cần thiết.

- Học sinh chưa làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình, chưa thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi, chưa biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm,… Học sinh còn nhút nhát, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động trong học tập và hợp tác nhóm.

- Hội đồng tự quản đôi khi còn thụ động, chưa linh hoạt trong việc điều hành lớp

**3.5. Về cơ sở vật chất nhà trường**

Nhà trường chưa có sân chơi rộng rãi nên ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.

Tôi tiến hành khảo sát 2 lớp 2H (Lớp thực nghiệm), lớp 2E(Lớp đối chứng), kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Biết tự đánh giá bản thân | | Biết tự điều chỉnh bản thân | | Chăm  chỉ | | Biết tự chủ tự học | | Biết giao tiếp hợp tác | |
| 2E | 35 | 7 | …% | 5 | …% | 7 | …% | 9 | …% | 9 | …% |
| 2H | 35 | 10 | …% | 7 | …% | 9 | …% | 10 | …% | 9 | …% |

**4. Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.**

**Biện pháp 1: Tìm hiểu nội dung, chương trình SGK hoạt động trải nghiệm lớp 2 (sách Cánh diều)**

**1.1. Nội dung sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm lớp 2.**

Sách giáo khoa hoạt động trải nghiêm 2 đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù cho HS:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Năng lực định hướng nghề nghiệp

Những năng lực đó được cụ thể hoá qua những nội dung hoạt động và yêu cầu cần đạt sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Yêu cầu cần đạt** |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN | |
| Hoạt động khám phá bản thân | -Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.  -Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm. |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | -Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.  -Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.  -Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.  -Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá. |

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI | |
| Hoạt động chăm sóc  gia đình | -Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứatuổi.  -Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình. |
| Hoạt động xây dựng nhà  trường | - Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.  - Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.  - Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.  - Tham gia hoạt động giáo dục của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường. |
| Hoạt động xây dựng  cộng đồng | - Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộngđồng.  - Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộngđồng.  - Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức. |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN | |
| Hoạt động  tìm hiểu và bảo tồn  cảnh quan  thiên nhiên | - Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.  - Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống. |
| Hoạt động  tìm hiểu và bảo vệ môi trường | - Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xungquanh.  - Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhàtrường. |
| HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP | |
| Hoạt động tìm hiểu về nghềnghiệp | - Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.  - Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.  - Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc. |

Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 2 được cấu trúc thành 9 chủ đề. Trong mỗi chủ đề, các em sẽ được tham gia vào hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Bên cạnh đó, ở mỗi chủ đề còn có nhiều hoạt động tiếp nối để các em có cơ hội “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”. Kết thúc chủ đề, các em sẽ tự đánh giá việc tham gia vào hoạt động trải nghiệm và kết quả thu được bằng cách lựa chọn biểu tượng khuôn mặt phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các em.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề** | **Mục tiêu** |
| **Chủ đề 1: Trường tiểu học** | Học sinh biết cách cư xử phù hợp khi giao tiếp với bạn, thể hiện lòng biết ơn thầy cô giáo; thực tập được nền nếp học tập và rèn luyện của bản thân trong môi trường nhà trường. |
| **Chủ đề 2: Em là ai?** | Học sinh thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ với mọi người; bộc lộ được sở thích, năng khiế của bản thân và thực hiện được một số việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi. |
| **Chủ đề 3: Em yêu lao động** | HS làm được một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua tự làm sản phẩm tri ân thầy cô; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc. |
| **Chủ đề 4: Em với cộng đồng** | HS thực hiện được những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với những người gặp hoàn cánh khí khăn trong cuộc sống; tích cực tham gia các hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức. |
| **Chủ đề 5: Nghề nghiệp trong cuộc sống** | HS nhận biết được công việc của bố mẹ và người thân trong gia đình, đặc biệt là khám phá những đức tính quý báu trong mỗi lĩnh vực nghề nghiệp. qua đó, bước đầu giúp các em đinghj hình về các nghề nghiệp trong xã hội và có thái độ trân trọng nghề nghiệp của người thân. |
| **Chủ đề 6: Quê hương em** | HS khám phá vẻ đẹp cảnh quan địa phương và có những việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống; thực hiện một số công việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với lứa tuổi. |
| **Chủ đề 7: Gia đình em** | HS thực hiện được một số việc làm thể hiệnđược sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn đối với người thân; có ý thức tham gia các hoạt động chung trong gia đình; tự mình ắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. |
| **Chủ đề 8: Chia sẻ và hợp tác** | HS xây dựng được mối quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong lớp học, trường học, hàng xóm xung quanh và những người bạn cộng đồng; hướng học sinh vào việc biết tìm kiếm sựhoox trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giir quyết được mâu thuẫn với bạn. |
| **Chủ đề 9: An toàn trong cuộc sống** | HS nhận diện được một số nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và cách xử lí khi bị lạc hoặc ứng phó với tình huống có nguy cơ bị bắt cóc. |

Mỗi chủ đề được thực hiện từ 3-4 tuần (chủ đề từ 1 đến 8, mỗi chủ đề thực hiện trong 4 tuần; chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần).

**Cấu trúc bài học của môn Hoạt động trải nghiệm:**

**+ Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:** Đây là các tiết hoạt động trải nghiệm được tổ chức vào đầu tuần, gắn với việc triển khai các phong trào, hoạt động đến toàn thể học sinh trong trường.

**+ Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Giáo viên có thể thay đổi linh hoạt thứ tự các bài và các hình thức tổ chức dạy học.

**+ Tiết 3: Sinh hoạt lớp:** Gắn với nội dung tổng kết, sơ kết và đánh giá các hoạt động hoặc tập và rèn luyện của học sinh trong từng tuần hoặc chủ đề hoạt động.

**Trong bài viết này, tôi xin đề cập đến phần Hoạt động giáo dục theo chủ đề.**

**1.2. Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**

**1.2.1. Giới thiệu chung**

- Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề bao gồm HĐTN thường xuyên và HĐTN định kì. HĐTN thường xuyên được tổ chức hằng tuần theo thời khóa biểu với quy mô lớp học và dựa trên chương trình nhất định có tính hệ thống. Đây là loại hình chủ chốt trong HĐTN góp phần cơ bản vào hoàn thành mục tiêu giáo dục. HĐTN định kì được tổ chức với quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Loại hoạt động này diễn ra từ 3-4 lần/năm học. Loại HĐTN này tạo cho HS cơ hội trải nghiệm các hoạt động trong một không gian rộng với mục tiêu tổng hợp cao hơn.

Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (thường xuyên) được thiết kế và tổ chức gồm 4 giai đoạn: Nhận biết – khám phá; Tìm hiểu – mở rộng; Thực hành – vận dụng; Đánh giá – phát triển. Mỗi giai đoạn có mục đích, cách thực hiện cũng như vai trò của của giáo viên, nhiệm vụ của HS khác nhau

\* Giai đoạn *Nhận biết – Khám phá:*

- Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. HS bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề.

- Ở hoạt động này, giáo viên thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra các vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối bản thân để tạo sự chú ý, hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

\* Giai đoạn *Tìm hiểu - Mở rộng:*

- Giai đoạn này giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kĩ năng có phạm vi rộng hơn những gì HS đã biết, đã làm.

- Ở giai đoạn này HS tăng cường tham gia hoạt động nhóm, giao lưu, giao tiếp giừa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, HS giúp nhau kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được, từ đó kiến tạo tri thức của bản thân, mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

\* Giai đoạn *Thực hành – Vận dụng*

- Giai đoạn này HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế. Qua hoạt động thực hành, xử lí các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn cuộc sống.

- Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống và hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

\* Giai đoạn *Đánh giá – Phát triển*

-Giai đoạn này HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho HS những thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. từ đó giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau gia đoạn trải nghiệm, giúp GV định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân.

-Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

**1.2.2. Quy trình tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm**

***a. Hoạt động 1:* Khởi động – kết nối chủ đề**

\* Mục đích hoạt động:

- HS định hướng nhận thức về chủ đề cần thực hiện; huy động kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề; tạo nhu cầu nhận thức tri thức mới. Ở hoạt động nàycần tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái, tạo tâm lí thân thiện, gần gũi và cởi mở để HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm.

\*Cách thực hiện hoạt động: GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức trải nghiệm để khơi gợi kinh nghiệm. Có thể bắt đầu bằng một trò chơi, một câu chuyện hay, một tình huống, một bức tranh, một tiết mục văn nghệ, các câu hỏi gợi mở, các câu đố vui,….

\*Vai trò của GV trong hoạt động:

- GV là người hướng dẫn, định hướng, thiết kế kịch bản tổ chức hoạt động;

- Yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng, thiết bị cần thiết để hoạt động; khuyến khích

HS tham gia hoạt động;

- Qua hoạt động này, GV đo lường mức độ hiểu biết của HS về chủ đề.

\* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm;

- Thực hiện những nhiệm vụ giáo viên giao;

- Tìm kiếm câu trả lời bằng những kinh nghiệm đã có;

- Tìm hiểu câu trả lời mới, rộng hơn cho vấn đề/ tình huống GV đưa ra.

**Ví dụ:**

***b. Hoạt động 2:* Khám phá**

(Hoạt động liên quan đến chiêm nghiệm, kết nối kinh nghiệm)

\* Mục đích hoạt động:

- HS nhìn nhận, đánh giá lại những gì đã trải nghiệm để khái quát kinh nghiệm thành các giá trị, làm thay đổi nhận thức; khái quát được tri thức, làm quen với kĩ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm.

\*Cách thực hiện hoạt động: Sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN: câu hỏi gợi mở, phỏng vấn nhanh, các câu đố vui, tròchơi kết hợp thảo luận nhóm, tiểu phẩm, đóng vai, … để HS từng bước chiếm lĩnh tri thức mới, làm quen với các kĩ năng.

\*Vai trò của GV trong hoạt động:

- Hướng dẫn định hướng.

- Thiết kế kịch bản tổ chức hoạt động.

- Khuyến khích HS tham gia hoạt động chiếm lĩnh, kiến tạo, khái quát tri thức, làm quen với kĩ năng.

- Tổ chức cho HS được chia sẻ, thảo luận.

- Điều chỉnh chuẩn hóa thông tin, thao tác.

\* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Thực hiện những nhiệm vụ giáo viên giao;

- Tìm kiếm câu trả lời bằng những kinh nghiệm đã có và khám phá thông qua các hoạt động được GV thiết kế.

- Tương tác với bạn, với đối tượng để tìm hiểu vấn đề; - Khái quát được tri thức, định hình được quy trình thao tác.

***c. Hoạt động 3: Thực hành- Luyện tập***

\* Mục đích hoạt động:

- HS thực hành, rèn luyện kĩ năng đúng cách, qua đó điều chỉnh những hiểu biết, kĩ năng, thái độ mong đợi dựa trên những bài học được khái quát và tổng kết.

\* Cách thực hiện hoạt động:

- GV thiết kế và chuẩn bị hoạt động, hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hành bằng các hình thức hành động mô phỏng trực quan, hướng dẫn mẫu, quan sát và làm theo mẫu, hỏi/đáp trò chơi,…. thông qua thực hành theo nhóm hoặc cá nhân.

\* Vai trò của GV trong hoạt động:

- Hướng dẫn, định hướng;

- Thiết kế và chuẩn bị hoạt động, hướng dẫn hỗ trợ HS thực hành.

- Đây là hoạt động quan trọng, cần nhiều thời gian nên khi tổ chức hoạt động, GV cần bao quát cho tất cả HS đều được tham gia, rèn luyện và thực hành.

\* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Thực hiện những nhiệm vụ giáo viên giao;

- Tích cực tham gia các hoạt động thực hành theo nhóm hoặc cá nhân do GV thiết kế;

- Khái quát, tổng kết thành bài học.

***d. Hoạt động 4****:* ***Vận dụng, mở rộng***

- Mục đích hoạt động: Tạo điều kiện để HS thực hành, vận dụng kiến thức và kĩ năng mới vào tình huống thực tế; sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế: môi trường giả định và môi trường thực; tạo động lực để HS phát huy sự sáng tạo trong tư duy, hành động, việc làm để chuẩn bị ứng phó với các tình huống cuộc sống đặt ra.

\*Cách thực hiện hoạt động:

- Tạo môi trường/tình huống giả định để HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã có để giải quyết, chuẩn bị ứng phó với các tình huống trong cuộc sống đặt ra. - Đưa HS vào một số môi trường thực để HS xử lí.

\* Vai trò của GV trong hoạt động:

- Hướng dẫn, định hướng;

- Thiết kế kịch bản/tình huống, hướng dẫn hỗ trợ HS xử lí tình huống bằng các phương pháp tương tác hỏi/đáp, trò chơi, làm việc nhóm; đặt HS vào “tình huống có vấn đề”, kết hợp phụ huynh trong việc giám sát HS thực hiện công việc ở nhà, tự thực hiện, tự đánh giá,…

Khuyến khích HS tham gia giải quyết vấn đề giả định hoặc thực tiễn bằng những kiến thức, kĩ năng đã học;

- Tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận.

- Điều chỉnh, chuẩn hóa hành vi, thao tác xử lí.

\* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động.

- Thực hiện những nhiệm vụ giáo viên gia.;

- Tích cực tham gia xử lí các vấn đề/ tình huống trong các hoạt động do GV thiết kế.

- Tương tác với bạn, với tình huống để giải quyết vấn đề đặt ra.

- Rút ra bài học kinh nghiệm sau mỗi lần thao tác, xử lí tình huống.

***e. Hoạt động 5: Đánh giá kết quả***

\* Mục đích hoạt động:

- Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình, sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm;

- Nội dung đánh giá là những biểu hiện của năng lực, phẩm chất của HS và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình;

- Kết quả đánh giá là căn cứ định hướng HS tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện và phát triển bản thân và cũng là căn cứ để GV điều chỉnh các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

\* Cách thực hiện hoạt động:

- Thực hiện đánh giá quá trình; đánh giá trên sự tiến bộ hành vi của từng HS;

- Đánh giá trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động;

- Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: cá nhân tự đánh giá, hoạt động nhóm với đánh giá đồng đẳng; đánh giá từ cha mẹ HS, GV vàcộng đồng;

- Các hình thức tổ chức như: trò chơi, giải quyết tình huống, viết báo cáo, hồ sơ hoạt động,… để giáo viên đánh giá.

\* Vai trò của GV trong hoạt động:

- Quan sát các tình huống hoạt động;

- Phân tích sản phẩm của HS;

\*Trao đổi ý kiến của GV.

\* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Tự đánh giá bản thân.

- Tham gia đánh giá đồng đẳng.

- Tiếp tục phát triển những năng lực, phẩm chất đã được rèn luyện trong chủ đề.

**Biện pháp 2: Vận dụng một số phương thức để tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với học sinh lớp 2.**

**2.1**. **Phương thức khám phá**: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp các em khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh; từ đó bồi dưỡng cho các em những cảm xúc và tình yêu quê hương, đất nước.

Phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lí tình

huống...

**2.2. Phương thức thể nghiệm, tương tác**:Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng của mình như: đóng vai, hội thi, trò chơi.

**2.3. Phương thức cống hiến:** Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện, lao động công ích, tuyên truyền.

**Biện pháp 3: Lựa chọn và áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.**

Mỗi PPDH đều có những mặt tích cực và hạn chế riêng, không có PPDH nào là vạn năng. Vì vậy, trong quá trình dạy học, không nên tuyệt đối hoá một PPDH nào. Để thực hiện dạy học có hiệu quả, tôi lựa chọn, sử dụng những ưu thế của từng phương pháp, nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập.

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động là mấu chốt của vấn đề đổi mới. Vì vậy khi giảng dạy tôi đã kết hợp các hình thức tổ chức dạy học: như dạy học theo nhóm , dạy học cá nhân, thảo luận, trò chơi. Tôi tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập nhằm huy động mọi khả năng của từng học sinh, để học sinh tự tìm tòi , khám phá nội dung mới của bài học.

      Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề có nội dung rất đa dạng và mang tính tổng hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục. Vì thế khi dạy học trên lớp, tôi đã tổ chức bằng nhiều hình thức, phương pháp dạy học khác nhau: cá nhân, nhóm, trò chơi, đố vui...

**3.1. Phương pháp đóng vai (sắm vai)**

Đóng vai là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc "diễn" không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lí tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn đó.

Trong hoạt động trải nghiệm, đóng vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kĩ giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kĩ ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

**Ưu điểm:** HS hứng thú trong trong học tập; rèn cho HS kĩ năng ứng xử linh hoạt, khích lệ học sinh thay đổi thái độ, hành vi theo chuẩn mực hành vi đạo đức, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo cho học sinh.

**Hạn chế:** Một số HS nhút nhát, thiếu tự tin, vốn từ ít sẽ khó thực hiện vai của mình.

**Ví dụ:** Tuần 5: Chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện

Sử dụng phương pháp sắm vai trong hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè

- Bước 1: Giáo viên yêu cầu HS quan sát các bức tranh trang 18 và nêu tình huống

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi mở:

+ Tình huống xảy ra ở đâu?

+ Tình huống xảy ra khi nào?

+ Xảy ra với ai?

+ Vấn đề cần giải quyết là gì?

- Bước 2: Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

+ Nhóm 1: Đóng vai xử lí tình huống 1: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan.

+ Nhóm 2: Đóng vai xử lí tình hống 2: Nam mới chuyển đến lớp em nên ngại ngùng không muốn nói chuyện với các bạn.

+ Nhóm 3: Đóng vai xử lí tình huống 3: Lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn vào tháng 10.

Các nhóm thảo luận trong thời gian 5 phút sau đó thực hiện đóng vai trước lớp

- Bước 3: Thảo luận sau khi đóng vai

+ Nhận xét về sự thể hiện của nhóm bạn: Nhóm em có đồng tình với cách giải quyết của nhóm bạn không? Vì sao? Nhóm em có cách giải quyết khác không? Đó là cách nào? Vì sao em chọn cách đó?

GV tổ chức cho học sinh chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:

+ Trong thực tế, em đã từng gặp tình huống đó chưa?

+ Em cảm thấy thế nào khi cúng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?

+ Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?

- Bước 4: GV thống nhất và chốt lại các ý kiến sau khi thảo luận, định hướng cho HS các cách xử lí phù hợp.

**GV kết luận:** Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.

Thông qua phương pháp trênHS hứng thú trong hoạt động học tập; biết ứng xử linh hoạt các tình huống, giúp học sinh phát triển óc sáng tạo.

**3.2. Phương pháp trò chơi**

Trò chơi là tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó.  
Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian, có qui tắc tổ chức (luật chơi do nội dung chơi quy định). Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo cao.Trò chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện HS, giúp các em nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, kích thích trí thông minh, lòng ham hiểu biết, học cách giải quyết nhiệm vụ. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn,…Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho HS, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các KN giao tiếp, KN xã hội,...

Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho HS,.... để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn.Trong quá trình diễn ra trò chơi tất cả các thành viên của nhóm đều tham gia hết mình và từ đó các em sẽ được trải nghiệm, bởi vì mỗi cá nhân cũng như cả nhóm đang sống trong một tình huống khác với những gì các em đã sống trong cuộc sống thực.

**Ưu điểm:** Trò chơi có nhiều học sinh tham gia sẽ tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác cho HS.

**Hạn chế:** Khó củng cố kiến thức, kỹ năng một cách có hệ thống. Học sinh dễ sa đà vào việc chơi mà ít chú ý đến tính chất học tập của các trò chơi.

**Cách tiến hành**

- Bước 1: Chuẩn bị trò chơi

- Bước 2: Phổ biến luật chơi

- Bước 3: Kết thúc trò chơi

**Ví dụ:** Tuần 6: Chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện

Để giúp HS phát huy cảm xúc tích cực thân thiện, vui vẻ với bạn bè, GV có thể tổ chức Hoạt động 3: “Trò chơi chụp ảnh mặt cười” theo các bước sau:

- Bước 1: Chuẩn bị trò chơi

+ GV chia lớp thành 3 đội chơi, mỗi đội chơi 4 em.

+ Thông báo: thời gian( 5 phút), nội dung trò chơi đến HS: Chụp ảnh mặt cười

- Phổ biến luật chơi

+ Mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười

+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước theo động tác và khuôn mặt cười được in trong thẻ

+ Đội nào thể hiện chính xác nhất sẽ là đội thắng cuộc.

Cho HS chơi nháp/chơi thử 1 -2 lần.

Sau đó HS bắt đầu chơi thật.      
+ Những HS ở dưới lớp sẽ là trọng tài: cần quan sát, theo dõi kỹ, chính xác để đánh giá thắng thua và rút kinh nghiệm....

- Bước 2: Kết thúc trò chơi

+ Đánh giá kết quả trò chơi: GV tổ chức cho HS nhận xét sau đó GV công bố kết quả cuộc chơi khách quan, công bằng, chính xác giúp HS nhận thức được ưu điểm

và tồn tại để cố gắng ở những trò chơi tiếp theo.  
+ Động viên, khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em, tuyên dương, khen ngợi hay khen thưởng HS.

+ GV đặt câu hỏi gợi ý để học sinh chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi:

+ Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này?

+ Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất?

+ Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt cui vẻ như thế nào?

**GV kết luận:** Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên , em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét thật to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,…

Thông qua phương pháp trên **nhiều HS được tham gia chơi vui vẻ, tích cực, giúp HS tự tin trước lớp, tạo tâm thế vui vẻ khi tham gia hoạt động.**

**3.3. Phương pháp làm việc nhóm (phương pháp hợp tác nhóm)**

Làm việc theo nhóm là phương pháp tổ chức cho HS hoạt động theo những nhóm nhỏ để học sinh cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một khoảng thời gian giới hạn tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, từ đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

- Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm  
- Bước 2: Nhóm trưởng tổ chức cho từng cá nhân tìm hiểu nội dung kiến thức  
- Bước 3: Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và ghi ý kiến chung. Giáo viên giúp đỡ, hỗ trợ các nhóm (dạy học theo nhóm) hoàn thành nhiệm vụ chung khi cần thiết.  
- Bước 4: Đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

- Bước 5: Các nhóm nêu những thắc mắc (nếu có)  
- Bước 6: Đại diện nhóm giải đáp thắc mắc của các nhóm  
- Bước 7: Hoạt động chung cả lớp (nếu cần thiết). Giáo viên tổ chức chốt lại kiến thức mới xuất hiện, đánh giá hoạt động học tập của nhóm.

**Ví dụ:** Tuần 2: hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cùng bạn đến trường

- Bước 1: GV chia học sinh thành các nhóm 4, gọi HS đọc yêu cầu:

Quan sát các bức tranh trang 9, SGK hoạt động trải nghiệm 2 và thảo luận theo gợi ý sau:

- Ở lớp 1, bạn đã tham gia các hoạt động nào?

- Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?

- Bước 2: HS chia sẻ trong nhóm (GV có thể quan sát, gợi ý kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường,…)

- Bước 3: Nhóm trưởng ghi ý kiến chung.

- Bước 4: GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước lớp

- Bước 5: HS khác nhận xét, góp ý (nếu có)

- Bước 6: Đại diện nhóm giải đáp thắc mắc của các nhóm

- Bước 7: GV tổng hợp các ý kiến, giúp HS nhớ lại các hoạt động học tập và vui chơi:

+ Học tập nhóm

+ Học Âm nhạc

+ Đọc sách báo ở thư viện

+ Chăm sóc cây

+ Vệ sinh lớp học

+ Mít tinh kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

+ Chơi kéo co…

- GV mở rộng:

+ Trong các hoạt động em vừa kể, em thích tham gia hoạt động nào nhất? Vì sao?

+ Lên lớp 2, em muốn được tham gia các hoạt động nào? Vì sao?

**GV kết luận:** Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé!

Qua phương pháp trênHS được giao tiếp, bày tỏ ý kiến cá nhân, nhận ra được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu của mình để sửa sai.

- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HS và chuyển sang các hoạt động tiếp theo.

Phương pháp này có thể áp dụng cho nhiều bài khác như:

**Tuần 9**: chăm sóc cây xanh. GV tổ chức cho HS đi quan sát cây xanh ở trường để tìm hiểu: tên cây, nơi trồng, cách chăm sóc.

Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn và hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ họ.(Tuần 13: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn)

Tổ chức cho HS làm việc nhóm để hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ các bạn vùng khó khăn và có ý thức sẵn lòng giúp đỡ các bạn bằng những việc làm cụ thể( Tuần 15: Kết nối “ Vòng tay yêu thương”)

**3.4. Phương pháp tham quan thực tế**  
 Tham quan thực tế là một cách khảo sát tình huống thông qua hiện trường để người học rút ra được những bài học thực tế và giả định được các hướng phát triển trong tương lai.  
 **Ưu điểm:**  
+ Tạo cơ hội cho học viên nghe, nhìn, tận tay, tận mắt – học đi đôi với hành;   
+ Thay đổi được không khí và giải pháp học tập cho người học, học hiệu quả hơn.   
 **Hạn chế:**

+ Tốn thời gian, kinh phí và công sức;   
+ Nếu không chuẩn bị và điều khiển tốt, thì mất thời gian, kinh phí, công sức mà không có hiệu quả đào tạo;   
+ Nếu không tổ chức thu hoạch và trao đổi thu hoạch, không có sự thống nhất trong nhận thức sau thăm quan thì hiệu quả thấp.   
***- Để tham quan thực tế có hiệu quả, giáo viên cần phải:***  
+ Chọn hiện trường phù hợp với mục tiêu học tập.   
+ Chuẩn bị và tổ chức thăm quan chặt chẽ, dự phòng các tình huống ngoài dự kiến.   
+ Làm rõ mục tiêu thu hoạch trước khi tham quan và yêu cầu viết thu hoạch đầy đủ.

**Ví dụ**: Khi học chủ đề 6: Quê hương em.

GV có thể lên kế hoạch tổ chức cho HS đi tham quan một số cảnh quan địa phương như: hồ Bạch Đằng, khu di tích Đình - Đền Bảo Sài, vườn hoa thành phố và tích hợp giáo dục địa phương:

- Mục tiêu: Tham quan khu di tích Đình - Đền Bảo Sài, phường Phạm Ngũ Lão, viết thu hoạch theo gợi ý:

+ Địa danh em được đi tham quan là gì? Ở đâu? Nơi đó thờ ai?

+ Điều em thấy thú vị nhất từ chuyến đi này là gì?

+ Em nhắn bạn điều gì từ chuyến đi này?

- Chuẩn bị: mũ, sổ tay, bút, đi vệ sinh trước khi tham quan.

- Dặn dò: Đi bên vỉa hè bên phải, xếp hàng theo sự chỉ dẫn của cô giáo; Không nô nghịch, chen lấn xô đẩy; Khi vào đền, cần đi nhẹ nhàng, lắng nghe cô hướng dẫn.

- Dự phòng: HS vấp ngã, HS nói chuyện.

Sau khi tham quan, GV yêu cầu viết thu hoạch; nhận xét và rút kinh nghiệm từ chuyến tham quan.

**3.5. Kĩ thuật "Bể cá"**

Kĩ thuật "Bể cá" là một kĩ thuật dùng cho thảo luận nhóm, trong đó một nhóm HS ngồi giữa lớp và thảo luận với nhau, còn những HS khác trong lớp ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những HS thảo luận.

**Ưu điểm:**  Kĩ thuật này vừa giải quyết được vấn đề vừa phát triển kỹ năng quan sát và giao tiếp của học sinh.

**Hạn chế:**

- Yêu cầu phải có không gian tương đối rộng.

- Trong quá trình thảo luận cần có thiết bị âm thanh, hoặc phải nói to để mọi người nghe rõ.

- Những thành viên nhóm quan sát rất dễ có xu hướng không tập trung vào chủ đề thảo luận.

**Cách tiến hành:**

- Giáo viên đưa ra chủ đề thảo luận cho một nhóm trung tâm.

- Nhóm này sẽ tiến hành thảo luận với nhau

- Các thành viên còn lại của lớp sẽ ngồi xung quanh, tập trung quan sát nhóm đang thảo luận.

**Ví dụ:** Tuần 29: Em và các bạn

Sử dụng kĩ thuật này trong Hoạt động vận dụng, mở rộng: Giúp HS biết cách thể hiện quan tâm, giúp đỡ bạn qua một số tình huống cụ thể.

+ GV tổ chức cho một nhóm ngồi thảo luận về cách xử lí tình huống, HS khác ngồi quan sát, HS nào cần bổ sung thì có thể vào nhóm tham gia.

+ HS không tham gia có thể nêu câu hỏi:

Một bạn trong lớp gặp chuyện buồn nhưng không muốn chia sẻ, bạn sê làm gì?

Bạn thấy em lớp Một bị ngã đau không đứng dậy được, bạn sẽ làm gì?

Trong giờ học Mĩ thuật, bạn ngồi cạnh quên hộp bút màu nhưng lại không muốn dùng chung màu với bạn. lúc đó, bạn sẽ làm gì?

+ GV ra lệnh cho nhóm thảo luận và nhóm không thảo luận đổi vai trò cho nhau

+ GV kết luận và nhận xét.

Thông qua kĩ thuật trênhọc sinh quan sát kết quả thảo luận của các nhóm tốt, rèn cho học sinh kĩ năng giao tiếp, phản biện.

**3.6. Kĩ thuật "Tia chớp"**

Kỹ thuật tia chớp là một kỹ thuật huy động sự tham gia của các thành viên đối với một câu hỏi nào đó, hoặc nhằm thu thông tin phản hồi nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập trong lớp học, thông qua việc các thành viên lần lượt nêu ngắn gọn và nhanh chóng (nhanh như chớp!) ý kiến của mình về câu hỏi hoặc tình trạng vấn đề.

**Cách tiến hành:** Có thể áp dụng bất cứ thời điểm nào khi các thành viên thấy cần thiết và đề nghị; Lần lượt từng người nói suy nghĩ của mình về một câu hỏi đã thoả thuận.

**Ví dụ**: Tuần 22: Bảo vệ cảnh quan địa phương

Sử dụng kĩ thuật này trong Hoạt động khám phá: Giúp HS chia sẻ được các việc đã làm để bảo vệ cảnh quan địa phương.

- GV đưa ra câu hỏi: Hãy kể những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan địa phương?

+ HS tiếp nối trả lời nhanh

- Sau khi học sinh chia sẻ, GV đặt câu hỏi tương tác:

+ Em thu gom rác ở công viên để làm gì?

+ Tại sao em bóc những tờ quảng cáo dán trên cột đèn ở công viên?

+ Tại sao em tham gia quét dọn đường làng cùng ông bà?

+ Em có cảm xúc gì khi thực hiện được những việc làm để bảo vệ cảnh quan địa phương mình?

**GV kết luận:** Bảo vệ cảnh quan địa phương là việc rất nên làm và là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Em hãy tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

Như vậy nhờ kĩ kĩ thuật trênHS tư duy nhanh, rèn kĩ năng phát hiện thông tin chính xác của học sinh, GV thu nhận được thông tin một cách nhanh chóng nhất.

**3.7. Kĩ thuật "Chia sẻ nhóm đôi"**

Chia sẻ nhóm đôi (Think, Pair, Share) là một kỹ thuật do giáo sư Frank Lyman đại học Maryland giới thiệu năm 1981. Kỹ thuật này giới thiệu hoạt động làm việc nhóm đôi, phát triển năng lực tư duy của từng cá nhân trong giải quyết vấn đề. Kĩ thuật này có thể áp dụng được với nhiều dạng bài, nhiều nội dung dạy học khác nhau. Bất cứ nội dung nào, bài tập nào giáo viên cũng có thể sử dụng kĩ thuật này.

**Ưu điểm:**

- Giúp học sinh tạo thành thói quen tương tác trong học tập.

- Phát triển kĩ năng tư duy đặt câu hỏi, giao tiếp, phản biện, phân tích tổng hợp.

**Hạn chế:**

- GV mất nhiều thời gian trong kiểm soát từng cá nhân.

- Nếu thực hiện không tốt, lớp học dễ bị lộn xộn.

**Cách tiến hành:**

Bước 1: Giáo viên đưa ra vấn đề, đặt câu hỏi mở để học sinh tự suy nghĩ

Bước 2: Học sinh sẽ thành lập nhóm đôi và chia sẻ ý tưởng, phân loại, thảo luận.

Bước 3: Các đội nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp từ đó rút ra kết luận.

**Ví dụ:** Tuần 30: Em và các bạn

GV có thể sử dụng kĩ thuật này để giúp HS giới thiệu về người bạn hàng xóm của mình.

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ nhóm đôi về một người bạn hàng xóm của mình.

- GV đưa ra câu hỏi gợi ý(nếu cần):

+ Tên người bạn hàng xóm của em là gì?

+ Hãy kể những việc em thường làm cùng bạn?

+ Em thích điều gì ở bạn?

+ Em muốn học hỏi điều gì ở bạn?

Bước 2: Học sinh chia sẻ về người bạn hàng xóm của mình, có thể đặt thêm câu hỏi cho bạn và ngược lại.

Bước 3: GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp, HS nhận xét, bổ sung.

**GV kết luận**: Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn nhé!

Việc áp dụng kĩ thuật trên giúp học sinh biết cách đặt câu hỏi cho bạn, rèn kĩ năng giao tiếp, biết cách phân tích và ghi nhớ thông tin.

**3.8. Kĩ thuật “Trình bày một phút”**

Đây là kĩ thuật tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

**Cách tiến hành:**

Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?…

Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

**Ví dụ**:Tuần 24: Xây dựng Trường xanh-lớp sạch

Kết thúc bài, GV hỏi: Hãy chia sẻ cảm xúc của em về công việc đã làm?

Với câu hỏi mở này, mỗi HS đều được bộc lộ cảm xúc ( tích cực hặc tiêu cực), từ đó giáo viên nhận được ý kiến phản hồi từ học sinh để điều chỉnh các cách tổ chức các hoạt động phù hợp hơn. GV tổng hợp lại ý kiến và nhắc nhở HS.

**3.9. Kĩ thuật “Phòng tranh”**

Là kĩ thuật giáo viên tổ chức cho học sinh giải quyết vấn đề học tập bằng cách trưng bày ý tưởng của cá nhân hoặc một nhóm xung quanh lớp học như một triển lãm tranh thực sự. Sử dụng kĩ thuật này giúp HS hình thành các năng lực giải quyét vấn đề; năng lực giao tiếp, thuyết trình,…

**Cách thực hiện*:***

- GV giao nhiệm vụ cho cá nhân hoặc nhóm

+ Mỗi thành viên hoặc nhóm phác họa những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học.

+ HS cả lớp đi xem “triển lãm” và có thể có ý kiến bình luận, bổ sung.

+ Cuối cùng, tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và tìm phương án tối ưu.

**Ví dụ:** Tuần 16: Kết nối”Vòng tay yẻu thương”

GV giao nhiệm vụ: Em hãy viết thông điệp yêu thương gửi tới các bạn học sinh vùng khó khăn lên những mảnh giấy.

- GV có thể gợi ý(nếu cần):

+ Một lời động viên em gửi tới bạn.

+ Một lời chúc em nhắn gửi tới bạn.

+ Có thể viết dưới dạng bức thư,…

+ Mỗi thành viên viết xong gắn ý kiến của mình lên một cánh hoa.

+ Nhóm trưởng tổng kết các ý kiến viết vào nhuỵ hoa.

+ Mỗi nhóm cử một thành viên ở lại trình bày kết quả của nhóm mình cho nhóm khác nghe. Các thành viên còn lại di chuyển sang nhóm khác nghe kết quả, đặt câu hỏi và trao đổi ý kiến.

- GV nhận xét, kết luận: Việc động viên, khích lệ các bạn nhỏ vùng khó khăn bằng tinh thần cũng vô cùng ý nghĩa. Viết thông điệp yêu thương thăm hỏi, động viên là việc làm có ý nghĩa về mặt tinh thần, giúp các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn có thêm niềm tin, động lực vượt qua khó khăn và học tập tốt hơn.

Việc áp dụng kĩ thuật trên giúp học sinh đạt được năng lực và phẩm chất như:

+ HS học được cách tiếp cận với nhiều thông điệp yêu thương khác nhau.

+ Rèn cho HS các kĩ năng sống như: Kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp.

+ Tạo cơ hội cho học tập phân hóa.

+ Giúp phát triển các mối quan hệ giữa HS với HS dựa trên sự tôn trọng, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác.

+ Giúp HS quản lý được ý thức và kết quả làm việc của mỗi cá nhân HS, tránh tình trạng chỉ có một số HS làm việc, HS khác thì không.

**Biện pháp 4: Củng cố các kĩ năng nền cho học sinh**

Khi tham gia hoạt động trải nghiệm đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức, kĩ năng, các phẩm chất năng lực tổng hợp để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn. Có nhiệm vụ của cá nhân, có nhiệm vụ đòi hỏi phải có sự hợp sức của cả nhóm. Các em phải bàn bạc, trao đổi, thống nhất, ra quyết định. Do vậy tôi đã hướng dẫn các em các kĩ năng như: kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng lắng nghe và phản hồi tích cực, kĩ năng ghi chép, thu thập xử lí thông tin, kĩ năng ra quyết định. Các kĩ năng của học sinh cần được rèn luyện thường xuyên, liên tục, lặp đi lặp lại và mọi nơi, mọi lúc. Tôi luôn theo dõi nhắc nhở để học sinh hoàn thiện các kĩ năng trong hoạt động học tập và vui chơi ở trường.

**Biện pháp 5: Xây dựng môi trường lớp học theo hướng mở**

Bản thân tôi đã thực hiện hướng dẫn học sinh kê bàn ghế theo những hình thức khác nhau sao cho phù hợp với các hoạt động học tập và trải nghiệm của học sinh. Điều này còn giúp không gian lớp học trở nên mới mẻ tạo tâm thế học tập thoải mái cho HS.

Huy động HS mang sách báo đã đọc đến lớp (qua sự giám sát và chọn lọc của giáo viên) sau đó trang trí, sắp xếp thành góc thư viện để các em có cơ hội rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và khám phá tri thức.

Dựa vào kết quả của môn Tiếng Việt: Em thực hành trồng cây, gieo hạt. Tôi đã khuyến khích HS mang sản phẩm đến lớp tạo thành một “vườn nhí”. Hằng ngày các em phân công chăm sóc cây giúp các em có thêm kĩ năng nhận biết các loại cây, kĩ năng chăm sóc cây, đó cũng là một mục tiêu của chủ đề 3: cách chăm sóc cây xanh.

**Biện pháp 6: Tổ chức và duy trì tốt hoạt động của hội đồng tự quản lớp.**

Tập thể HS có ý thức tự quản tốt giúp các em thực hiện tốt nội quy trường lớp, tích cực học tập, đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Mỗi tuần tôi tổ chức cho học sinh bình bầu thi đua vào tiết sinh hoạt lớp để chọn ra hội đồng tự quản. Do đó mỗi học sinh đều có cơ hội được trải nghiệm làm “cán bộ” lớp từ đó các em thấy tự hào, phấn khởi, luôn cố gắng làm tốt “sứ mệnh” của mình giúp các em thêm tự tin, trách nhiệm và luôn hăng hái trong các hoạt động học tập và trải nghiệm (điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận, hướng dẫn các bạn chơi trò chơi, xử lí tình huống,…).

      Tôi luôn giao việc cho hội đồng tự quản thực hiện các nhiệm vụ quản lí lớp, duy trì tổ chức sinh hoạt lớp, giờ chào cờ đầu tuần; khuyến khích các em tích cực tham gia trang trí lớp, tự tổ chức các hoạt động vui chơi, đăng kí tham gia các câu lạc bộ, tránh làm thay, làm hộ học sinh. Tôi chỉ đóng vai trò là người tư vấn giúp đỡ. Làm như vậy các em mới có cơ hội bộc lộ khả năng của bản thân, rèn luyện các phẩm chất, năng lực cần thiết. Từ đó có thêm các kĩ năng cần thiết để tổ chức hoạt động trải nghiệm hiệu quả.

**Biện pháp 7: Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy**

Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, điển hình là sử dụng giáo án điện tử. Ngày nay, giáo án điện tử được sử dụng rất phổ biến bởi những tiện ích mà nó đem lại nhưng làm thế nào để mỗi giáo án điện tử có chất lượng, thực sự phát huy được hiệu quả, góp phần tạo hứng thú cho học sinh trong mỗi giờ học mà không gây sự nhàm chán thì cần sự sáng tạo, sự đầu tư nghiêm túc của giáo viên. Bởi vậy, chúng tôi luôn đầu tư thời gian, công sức, trí tuệ cho mỗi bài soạn, sử dụng linh hoạt và phong phú các hiệu ứng.

Ví dụ: Khi tổ chức trò chơi tôi có thể thêm âm thanh như tiếng chuông, tiếng vỗ tay,… để thu hút sự chú ý của học sinh.

Một giờ học được áp dụng công nghệ thông tin như vậy sẽ tích cực hóa được hoạt động nhận thức của học sinh, thu hút được sự chú ý xây dựng bài, dễ dàng lĩnh hội tri thức mới. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giúp người dạy nâng cao tính sáng tạo và trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy của mình. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn đem rất nhiều lợi ích như: Các kiểu chữ, màu chữ, hiệu ứng, phông nền có tác dụng trực quan, nhấn mạnh những nội dung cơ bản, trọng tâm, lôi cuốn sự chú ý và khơi gợi hứng thú cho người học. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên rất dễ dàng sử dụng công nghệ thông tin trong trình giảng, dừng lại, trở về trước, đi tới sau,... Giáo viên tiết kiệm được nhiều thời gian thuyết giảng và không quá vất vả khi giới thiệu, miêu tả, thể hiện những nội dung kiến thức mới từ đó học sinh dễ tiếp thu bài học.

Để đạt được hiệu quả cao trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tôi thường xuyên tự học, trao đổi với đồng nghiệp để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học hiệu quả. Cụ thể là chú trọng việc khai thác các câu chuyện, tình huống thực tiễn, những video, tranh ảnh, băng hình gần gũi với học sinh, những tư liệu chính xác, tiêu biểu, điển hình mang tính giáo dục cao để đạt được mục tiêu giáo dục.

**Ví dụ**: Khi tổ chức các hoạt động của Chủ đề 5: Nghề nghiệp trong cuộc sống. Tôi đã tích hợp với giáo dục địa phương bài: Nghề nghiệp ở địa phương em

Tôi đã ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách:

- Đưa video (có chỉ dẫn) quy trình làm gốm ở Chu Đậu - Nam Sách để học sinh quan sát và hiểu biết thêm về nghề làm gốm.

- Đưa video bác nông dân đang cấy lúa, gặt lúa để học sinh quan sát.

Sau đó, giáo viên đưa ra các câu hỏi giúp HS có thêm hiểu biết về một số nghề từ đó các em thêm yêu lao động.

**Biện pháp 8: Đổi mới kiểm tra, đánh giá và động viên, khích lệ học sinh kịp thời nhằm giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh trong hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh lớp 2.**

**8.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá**

Để hoạt động giáo dục có thể mang lại hiệu quả thì việc đánh giá luôn luôn là yếu tố cần thiết. Tuy nhiên, việc đánh giá này được thực hiện trong cả một quá trình để thấy được sự tiến bộ trong sự rèn luyện của học sinh. Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: cá nhân tự đánh giá, hoạt động nhóm với đánh giá đồng đẳng; đánh giá từ cha mẹ HS, GV vàcộng đồng.

Tự đánh giá được coi là hình thức quan trọng nhất trong đánh giá đối với hoạt động trải nghiệm. Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tự nhận xét mình, nhận xét bạn. Từ đó học sinh phát hiện ra lỗi sai và tự sửa chữa thì sẽ nhớ lâu hơn rất nhiều.

Bên cạnh đó, đánh giá từ phía giáo viên là kết quả của việc thảo luận giữa các giáo viên cùng làm việc trên cùng đối tượng học sinh. Tuy nhiên, mỗi giáo viên chủ nhiệm cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của học sinh, luôn trân trọng sự tiến bộ của học sinh so với chính bản thân học sinh đó, quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình trải nghiệm qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp.

**8.2. Đổi mới biểu dương, khen thưởng**

Khen ngợi là một phần thưởng tinh thần to lớn đối với học sinh Tiểu học. Lời khen giúp các em tạo động lực và cải thiện kết quả học tập. Hiện nay, cả giáo viên và phụ huynh đều đánh giá cao sự khích lệ, động viên học sinh của thông tư 27/2020 BGD. Việc động viên, khích lệ học sinh kịp thời sẽ giúp học sinh tự tin, nhân cách của học sinh ngày càng được kiện toàn, hành vi tích cực sẽ được phát huy. Ngược lại, phê bình, trách mắng, chỉ trích làm cho lòng tự trọng của trẻ bị tổn thương.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, lời khen của giáo viên có thể nâng cao 73% hiệu quả của công việc học tập. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học, giáo viên cần thường xuyên biểu dương, khen thưởng học sinh. Khen thưởng đúng lúc sẽ khơi dậy thế mạnh của học sinh, khích lệ tinh thần học sinh.

Trong các tiết học, tôi luôn tìm cách khen thưởng học sinh một cách sáng tạo, để tôn vinh những cố gắng, nỗ lực của học sinh trong quá trình học tập. Tôi thường xuyên nêu những biểu hiện nổi bật về đặc điểm và sự tiến bộ, cũng như góp ý học sinh hoàn thiện hơn. Tôi luôn trân trọng sự tiến bộ của học sinh so với chính bản thân học sinh đó. Một số hình thức khen thưởng tôi đã sử dụng trong quá trình giảng dạy là:

- Viết tên học sinh lên bảng, tổ chức khen thưởng vào giờ Sinh hoạt hay phần thưởng là một số đồ dùng học tập, truyện, tấm bưu thiếp, sticker;…(khen thường xuyên).

- Gửi thư khen đến phụ huynh học sinh; Tạo các “giấy khen” và “giấy chứng nhận”(khen định kì)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Ngoài nhận xét bằng lời, giáo viên dùng cử chỉ, ánh mắt, nụ cười hay những cái xoa đầu để khích lệ các em. Những em nào tiến bộ tôi có thể thưởng bông hoa, sticker hay thư khen cuối tuần. Khi các em được nhận những lời khen, thư khen của cô các em cảm thấy rất vui và hạnh phúc.

Việc biểu dương, khen thưởng của phụ huynh cũng góp phần khích lệ, động viên hay uốn nắn, điều chỉnh hành vi, thái độ kịp thời cho học sinh. Tôi yêu cầu học sinh làm việc nhà, sắp xếp góc học tập, nhờ bố mẹ quay video gửi cô. Hoặc bố mẹ xem và kí vào bài cô đã chấm chữa để biết được tình hình học tập của con, từ đó kết hợp với giáo viên rèn kiến thức và kĩ năng cho học sinh.

**9. Kết quả**

Trong quá trình nghiên cứu, áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào dạy hoạt động trải nghiệm lớp 2, học sinh đã biết đánh giá bản thân và tự điều chỉnh bản thân. Bên cạnh đó, các em đã chăm chỉ lao động, biết tự chủ, tự học và biết giao tiếp hợp tác nhóm. Kết quả thu được đến cuối kì I như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Biết tự đánh  Giá bản thân | | Biết tự điều  chỉnh bản thân | | Chăm chỉ | | Biết tự chủ tự học | | Biết giao tiếp hợp tác | |
| 2H | 35 | 31 | …% | 28 | …% | 32 | …% | 30 | …% | 31 | …% |
| 2E | 35 | 11 | …% | 9 | …% | 12 | …% | 13 | …% | 12 | …% |

Dựa vào kết quả thống kê, tôi nhận thấy:

Qua thời gian áp dụng những phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy Hoạt động trải nghiệm lớp 2H, tôi nhận thấy học sinh học vận dụng kiến thức từ các môn học một cách chủ động, tích cực và sáng tạo để giải quyết những vấn đề các em gặp phải trong cuộc sống, qua đó củng cố, khắc sâu những tri thức đã được học. Qua dự giờ, quan sát và phỏng vấn giáo viên chủ nhiệm lớp 2E, tôi nhận thấy: học sinh chưa chủ động khi làm việc nhóm, một số em còn nhút nhát chưa dám đưa ra ý kiến, có em còn làm việc riêng. Các em học sinh lớp 2H khi nghe hiệu lệnh đã nhanh chóng vào nhận nhiệm vụ. Cụ thể là:

- Tiết hoạt động trải nghiệm trở nên tự nhiên, hiệu quả hơn.

- Chất lượng các tiết dạy được nâng lên rõ rệt. Học sinh chủ động, sáng tạo tự tin.

- Các em đã bộc lộ được trí tuệ, tài năng của mình trong khi tham gia các hoạt động.

- Kĩ năng xử lí tình huống của học sinh tốt hơn. Khả năng diễn đạt và giao tiếp tốt hơn. Đặc biệt khá nhiều học sinh biết tự đánh giá bản thân, đánh giá bạn và biết tự điều chỉnh bản thân. Học sinh được bồi dưỡng lòng nhân ái, tính trung thực, có trách nhiệm với công việc được giao, chăm chỉ lao động,...

Qua quá trình áp dụng sáng kiến vào thực tế giảng dạy, tôi rút ra một số bài học sau:

- Giáo viên cần nghiên cứu, nắm chắc nội dung, chương trình, những yêu cầu cần đạt, nghiên cứu kĩ từng chủ đề, nắm chắc mục tiêu từng tiết học, thấy sự liên quan giữ các chủ đề, ý nghĩa, mức độ của từng hoạt động trong mỗi tiết học.

- Xác định việc dạy Hoạt động trải nghiệm là dạy cho học sinh các kĩ năng được lặp đi lặp lại qua nhiều tình huống, trò chơi, chủ đề khác nhau.

- Kết hợp sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học. linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy.

- Sử dụng các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp để đạt hiệu quả tối ưu nhất.

- Phối hợp giáo dục trong nhà trường với gia đình và cộng đồng.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1.Kết luận**

Sau một thời gian áp dụng sáng kiến đã có hiệu quả sau: Học sinh tiến bộ qua từng bài học, từng chủ đề. Học sinh sđược trải nghiệm, được bộc lộ bản thân qua các hoạt động học tập như: làm việc nhóm, đóng vai, thuyết trình, lên kế hoạch,… góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Trong quá trình nghiên cứu, tôi luôn tìm tòi những biện pháp để khơi dậy sự ham hiểu biết ở học sinh, giúp các em yêu thích trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, từ đó khiến cho các em có lòng nhân ái, bao dung, yêu đất nước, tự hào dân tộc, biết giữ gìn bản sắc quê hương.

**2. Khuyến nghị**

**2.1.Đối với phụ huynh**

Hợp tác với giáo viên chủ nhiệm để rèn các kĩ năng cho học sinh như: dạy con làm việc nhà, dạy con tự phục vụ bản thân, dạy con có lòng vị tha, biết quan tâm đến mọi người,…

**2.2.Đối với nhà trường**

Cần tạo điều kiện cả về kinh phí và thời gian cho các em được tham quan thực tế các cảnh đẹp địa phương trên địa bàn thành phố để các em có cơ hội trải nghiệm thực tế.

Huy động được sự tham gia của các lực lượng giáo dục vào quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Trước hết làsự phối hợp với cha mẹ học sinh cho việc tạo điều kiện cho các em tham gia một cách tích cực vào các hoạt động (cả về tiềm năng trí tuệ và khả năng vật chất). Nhà trường và giáo viên xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể để tạo ra sự chủ động cho cả hai phía. Ngoài ra cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội, đoàn thể phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, tuỳ theo đặc điểm tâm sinh lý học sinh và điều kiện cụ thể của từng lớp, nhà trường có hướng mở cho giáo viên có thể linh hoạt thay đổi các hoạt động và đa dạng hoá các phương pháp, hình thức tổ chức khác nhau trong Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề và Sinh hoạt lớp nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

**2.3. Đối với các cấp quản lý giáo dục**

Triển khai các lớp học bồi dưỡng, tập huấn, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực cho giáo viên.

Có hướng mở cho các nhà trường và giáo viên tổ chức cho HS đi tham quan trải nghiệm.

Trên đây là một vài sáng kiến nhỏ góp phần nâng cao chất lượng dạy Hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2. Trong quá trình nghiên cứu, trình bày không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng các cấp, của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo - *Sách Hoạt động trải nghiệm 2*

NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo – *Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2*

NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo – *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 2*

NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Lăng Bình -*Dạy và học tích cực – Một số phương pháp dạy và kĩ thuật dạy học-* NXB Đại học Sư phạm.

5. Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội - *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* - NXB Đại Học Sư Phạm.

**PHỤ LỤC**

**Kế hoạc bài dạy**

**Tiết 2: Hoạt độngtrải nghiệm theo chủ đề**

**Quan tâm, chăm sóc người thân**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thể hiện được sự yêu thương người thân bằng việc làm cụ thể.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lựcgiao tiếp, hợp tác; năng lực tự chủ, tự học.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm với người thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

GV: Máy tính, KHBD, video, bài hát về gia đình, câu chuyện về tình cảm gia đình, lời chúc, tấm thiếp …

HS: Bút, bút màu, keo, hồ dán, băng dính, giấy màu,….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động :** Bật video bài hát : Ba ngọn nến lung linh  Gia đình bạn nhỏ trong bài hát có những ai?  Ai cũng có gia đinh, ở đó có những người thân yêu. Vậy chúng ta cần làm gì để quan tâm, chăm sóc người thân của mình?  GV dẫn vào bài, ghi đầu bài.  **2. Khám phá**  **Chia sẻ ( KT tư duy, KT chia nhóm)**  Làm việc nhóm  -GV chia lớp thành các nhóm 4  Bước 1: GV chiếu tranh và yêu cầu quan sát tranh trong SGK và thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Nêu được những việc các bạn trong tranh đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*  *+ Kể lại những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.*  - Bước 2: Thảo luận nhóm  - Bước 3: GV mời một số HS chia sẻ về những việc đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  - Bước 4: GV hướng dẫn học sinh tổng hợp các ý kiến.  **Kết luận:** *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lân nhau. Các em hãy có những việc làm cụ thể để thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em của mình.*  **3. Thực hành: Nói lời yêu thương với người thân**  - GV phổ biến hoạt động: *Mỗi HS hãy tự làm làm một tấm thiệp và viết vào đó những lời yêu thương dành cho người thân.*  - GV đưa ra gợi ý:  *+ Em muốn làm thiếp tặng cho ai trong gia đình?*  *+ Hãy nghĩ về điều em muốn nói với người được nhận tấm thiệp.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ về ý tưởng làm thiếp; HS dùng bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu, băng dính để làm thiếp tặng người thân.  -GV tổ chức cho HS thực hành, theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương dành cho người thân vào tấm thiếp vừa làm.  -GV lưu ý HS những việc cần làm khi làm món quà: cẩn thận, ngăn nắp, dọn vệ sinh, tôn trọng sản phẩm…  - GV mời HS chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn về tấm thiếp của mình.  - GV tuyên dương, động viên, khuyến khích học sinh làm hoàn thành món quà và nói lời yêu thương ý nghĩa, hay.  **Kết luận:** *Có rất nhiều lời nói khác nhau thể hiện tình yêu thương, sự biết ơn của em với người thân trong gia đình. Khi em dành tâm huyết và công sức để làm tấm thiệp, người thân nhận được chắc chắn sẽ rất vui và hạnh phúc. Hãy luôn nói những lời yêu thương với người thân của mình.*  **4. Vận dụng: Sắm vai tặng quà cho người thân (KT chia sẻ nhóm đôi)**  **-**GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi để sắm vai tặng quà người thân.  **-** GV tổ chức cho HS sắm vai các hành động tặng quà cho người thân và lời nói khi tặng quà.  -Yêu cầu một vài nhóm lên sắm vai trước lớp.  -GV lưu ý rèn HS cách nói rõ ràng, mạch lạc thể hiện được tình yêu thương cũng như cách tặng.  -GV cho HS chia sẻ**(KT Tia chớp)**  + Khi tặng quà cho người thân, em cảm thấy thế  nào?  + Em thấy người thân của em có cảm xúc thế nào khi nhận quà của em?  -**GV nhận xét, kết luận**: Sự quan tâm, thể hiện tình yêu thương của em đối với người thân của mình luôn là niềm vui , niềm hạnh phúc của gia đình.  -GV nhắc HS về nhà nói lời yêu thương, tỏ lòng biết ơn dành cho người thân.  -GV nhắc HS chuẩn bị để tiết sau biểu diễn văn nghệ.  **5. Đánh giá kết quả hoạt động**  - Nêu những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  - GV nhắc nhở HS về nhà gửi tặng tấm thiệp đã làm cho người thân.  - Chuẩn bị cho tiết học sau: Hội diễn văn nghệ | - HS hát và vận động theo nhạc .  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và chuẩn bị.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  -HS thảo luận  -Đại diện nhóm chia sẻ.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, tổng hợp ý kiến.  -HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hành làm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  -HS thực hành  - **HS trình bày 1 phút.**  **-**HS lắng nghe.  **-**HS chia sẻ  **-**HS thảo luận cách sắm vai  -Thực hiện sắm vai theo cặp đôi(có đổi vai)  -Các nhóm trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -3-4 HS chia sẻ tiếp nối  3-4 HS chia sẻ tiếp nối  -Lắng nghe và ghi nhớ  -**HS trình bày 1 phút**.  -Lắng nghe |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Em đãlàmđược** | **Hoàn**  **Thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn**  **thành** |
| Chia sẻ món quà có ý |  |  |  |
| nghĩa người thân tặng. |  |  |  |
| Thể hiện được cảm xúc với người thân trong gia đình. |  |  |  |
| Thể hiện được lời nói, hành động chăm sóc người thân trong gia đình. |  |  |  |
| Làmđược món quà yêu thương tặng người thân trong gia đình. |  |  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** **(nếu có)**

.…………………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………